

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2017
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thanh

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2017/TLST- HNGĐ ngày 06/7/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: số Y đường N, phường Z, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bảo Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, đăng ký số 67 quyền số 01/2007 ngày 14/9/2007. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 03 người con chung, thời gian này vợ chồng làm ăn nên chủ yếu sinh sống ở thành phố V. Tuy nhiên, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn xung đột, nguyên nhân do cả hai có nhiều bất đồng trong cuộc sống và quan điểm. Ông Q thường hay nghi ngờ ghen tuông nên vợ chồng không có hạnh phúc. Đến giữa năm 2016 do bất đồng căng thẳng nên ông Q về lại huyện T sinh sống và cả hai ly thân nhau từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/6/2008; Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/5/2010 và Nguyễn Giác Đ, sinh ngày 25/9/2012. Hiện nay các con đang sống cùng ông Q, nguyện vọng của bà H được nuôi cháu L và cháu Đ. Tuy nhiên tại tòa bà H đồng ý giao cả ba con cho ông Q nuôi dưỡng theo như yêu cầu và nguyện vọng của ông. Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nên bà H không có ý kiến.

Về tài sản chung: Bà H xác định vợ chồng có tạo lập được một mảnh đất diện tích 156 m² tọa lạc tại phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Toàn bộ giấy tờ đất do ông Q giữ, nay bà H đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi tài sản trên. Tuy nhiên, hiện nay bà H làm đơn rút yêu cầu này để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Bảo Qc trình bày:

Ông Q xác nhận quá trình kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Qua yêu cầu của bà H thì ông Quốc đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung như bà H đã trình bày, từ khi vợ chồng ly thân nhau thì ông Q trực tiếp nuôi dưỡng các con. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đề nghị giao cả ba con cho ông tiếp tục nuôi, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có thừa đất diện tích 156 m² tọa lạc tại phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa. Ông Quốc có ý kiến vợ chồng thỏa thuận phân chia với nhau.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng có nợ bà S số tiền 200 triệu đồng, nợ cô L 70 triệu đồng. Nay yêu cầu mỗi người phải có trách nhiệm trả một nửa số nợ trên.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải. Thời gian tiếp theo bị đơn ông Q không đến Tòa giao nộp chứng cứ tài liệu, cung cấp địa chỉ của người liên quan và nộp ý kiến cũng như nhận các quyết định tố tụng. Ông Q có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nộp Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành:

Vụ án không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bảo Q tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau ba con chung, tuy nhiên những năm sau đó thì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn xung đột. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được và dẫn đến cả hai tự sống ly thân nhau mỗi người một nơi.

Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên có cơ hội hàn gắn nhưng cả hai vợ chồng không đồng ý đoàn tụ do tự xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng, chung sống cũng không có hạnh phúc. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà H, ông Q có 03 con chung như đã trình bày, hiện nay các cháu đang sống chung với ông Q. Tại phiên tòa bà H đồng ý giao cả ba con cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của bị đơn, do ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng có thừa đất diện tích 156 m² tọa lạc tại phường K, thành phố B. Nguyên đơn yêu cầu phân chia nhưng quá trình giải quyết vụ án thì đã tự nguyện rút yêu cầu để các bên tự thỏa thuận với nhau. Đây là sự tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Về nợ chung: Theo trình bày của nguyên đơn thì vợ chồng không nợ ai, tuy nhiên theo trình bày của bị đơn cho rằng vợ chồng có nợ bà S số tiền 200 triệu đồng, nợ cô L 70 triệu đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được chứng cứ vay mượn, tên tuổi, địa chỉ của những người cho vay nợ. Hơn nữa nguyên đơn không thừa nhận sự việc trên nên không có cơ sở để xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 28, khoản 1 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Đình chỉ giải quyết một phần vụ án của nguyên đơn đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Bảo Q.

Về con chung: Giao cả 03 cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/6/2008; Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/5/2010 và Nguyễn Giác Đ, sinh ngày 25/9/2012 cho ông Nguyễn Bảo Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Nguyễn Thị H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005558 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004652 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Phước Hòa, Tân Thành, BRVT (Số 67, quyền 01/2007);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Anh